

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Quang Định.

Bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo hình thức xét xử rút kinh nghiệm trực tuyến thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng V, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1993 tại huyện M, tỉnh D.

Nơi thường trú: tổ 2, khu phố 8, thị trấn PV, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 19/12/2014, bị Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2016; ngày 16/11/2016, bị Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2018; ngày 27/11/2018, bị Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28/02/2019, bị Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 27/11/2018, buộc Nguyễn Trọng V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2023; tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/10/2011, bị Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”; ngày 18/5/2012, bị Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 28/10/2011, buộc Nguyễn Trọng V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 22 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2013 (các bản án năm 2011, 2012 bị cáo bị kết án nhưng được coi là không có án tích vì bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng khi dưới 18 tuổi); bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/3/2024, bị tạm giữ từ ngày 23/3/2024, bị tạm giam từ ngày 01/4/2024 (hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí), có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Lãnh Thị Mai H** - Luật sư Công ty Luật TNHH Bắc Biển Đông thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: số 04, dự án sân vận động UB, phố H, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

*** Bị hại:**

1/ Bà **Vũ Thị L**, sinh năm: 1961; địa chỉ: tổ 4, khu S, phường PĐ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2/ Ông **Vũ Văn V1**, sinh năm: 1977; địa chỉ: tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện TH, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Ông **Nguyễn Văn L1**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/3/2024, Nguyễn Trọng V đi từ tỉnh Hải Dương đến thành phố Uông Bí thuê nhà nghỉ ở khu vực ngã ba Đường 10, phường PĐ để tìm việc làm. Tuy nhiên, do không tìm được việc nên sáng 23/3/2024, V trả phòng rồi đi lang thang ở khu vực phường PĐ, mục đích xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ cùng ngày, V phát hiện nhà ông Vũ Văn M, thuộc tổ 4, khu BT 1, phường PĐ, thành phố Uông Bí cửa mở, V lên vào nhà thấy bà Vũ Thị L (con Vũ Văn M) đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh để 01 chiếc túi xách màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, gắn sim số 0377.032.633. Lợi dụng bà L đang ngủ, V đã lén lút lấy chiếc túi xách và chiếc điện thoại di động trên của bà L rồi đi ra khỏi nhà. Đến khu vực vắng người, V kiểm tra bên trong túi xách thì thấy có 01 căn cước công dân mang tên bà Vũ Thị L, V cất vào trong người, lấy sim điện thoại của mình lắp vào điện thoại vừa trộm cắp được rồi vứt chiếc túi xách và sim điện thoại của bà L ở dọc đường (không nhớ rõ vị trí vứt).

Tiếp đó, khoảng 20 giờ cùng ngày, V lại tiếp tục đi dọc đường khu vực phường PĐ để xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. V phát hiện nhà ông Vũ Văn V1 thuộc tổ 2, khu BT 1, phường PĐ cửa mở, bên trong nhà có 01 chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng, đen biển kiểm soát (BKS) 15B1-280.71, cắm sẵn chìa khoá ở ổ khoá. Quan sát thấy không có người ở trong nhà, V vào nhà lên lút dắt xe máy ra ngoài. Đúng lúc này, ông V1 ở trong nhà phát hiện V trộm cắp tài sản của mình nên tri hô. Thấy vậy, V nổ máy, điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được bỏ chạy theo Quốc lộ 18, hướng thành phố Uông Bí đi thị xã Đông Triều. Ngay lập tức, ông V1 điều khiển xe mô tô khác đuổi theo V, đồng thời hô lớn yêu cầu V dừng lại. Đúng lúc này, lực lượng Công an phường Phương Đông, trong quá trình đi tuần tra, phát hiện nên cùng với ông V1 truy đuổi V. Khi đến khu vực trước cổng chùa Trình thuộc tổ 1, khu D1, phường PD thì đuổi kịp, bắt giữ được V. Sau đó, Công an phường Phương Đông đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V. Quá trình bị bắt giữ, Cơ quan Công an đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng, đen BKS 15B1-280.71; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, gắn sim 0867.551.252; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Thị L; 02 chiếc ba lô vải; 01 căn cước công dân và 01 giấy khai sinh đều mang tên Nguyễn Trọng V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, bên trong có sim số 0867.551.252 trị giá 633.333 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng, đen, BKS 15B1-280.71 trị giá 11.333.333 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 1030/CT-VKSUB ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 23 tháng 3 năm 2024).

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại 0867.551.252; 01 ba lô vải màu đen; 01 ba lô bằng da màu nâu – đen.

+ Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân và 01 giấy khai sinh đều mang tên Nguyễn Trọng V.

* Bị cáo Nguyễn Trọng V trình bày tranh luận: Kết luận định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô là cao so với giá trị thực tế của xe; ngoài ra bị cáo không tranh luận gì thêm.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng V trình bày lời tranh luận: nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên không nhất trí với tình tiết tăng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt tương đối nghiêm khắc mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; ngoài ra người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; cụ thể như sau:

- Không nhất trí việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, vì: khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự quy định: “các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”.

Áp dụng đối với vụ án này: Bị cáo có 04 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản” và các tiền án này thuộc nhân thân của bị cáo, đã được sử dụng để làm tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự thì các tiền án của bị cáo không được áp dụng để cho rằng bị cáo “đã bị kết án về tội chiếm đoạt” và không được áp dụng để làm tình tiết định tội ở lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại trị giá 633.333 đồng (có giá trị dưới 2.000.000 đồng), nên lần thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại này của bị cáo không được coi là một lần phạm tội trong vụ án này.

Thực tế, bị cáo thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản liên tục trong cùng 01 ngày, tổng giá trị tài sản của cả 02 lần là 11.966.666 đồng, trong đó 01 lần giá trị tài sản chưa đủ 2.000.000đ. Bị cáo đã bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”, thì không được áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội từ hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận việc áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Đồng tình việc Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên toà bị hại bà Vũ Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì:

Hành vi trộm cắp xe mô tô thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, tài sản đã được thu hồi trả lại ngay cho bị hại nên xác định là chưa gây thiệt hại; còn đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại trị giá 633.333 đồng (nhỏ hơn 2.000.000 đồng) nên xác định gây thiệt hại không lớn.

Từ đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt với mức hình phạt là 24 tháng tù.

Ngoài ra người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do một phần thiếu thôn kinh tế, không nhận được sự giúp đỡ của cộng đồng, chính quyền địa phương khi bị cáo tái hoà nhập cộng đồng. Từ đó kiến nghị đến các cơ quan hữu quan, cụ thể là Ủy ban nhân dân huyện P, Công an huyện P, tỉnh B trong việc quản lý, giáo dục bị cáo.

* Bị cáo Nguyễn Trọng V nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến gì thêm.

* Đại diện VKSND thành phố Uông Bí tranh luận, đối đáp lại:

- Bị cáo Nguyễn Trọng V cho rằng kết luận định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô là cao so với giá trị thực tế của xe. Việc định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân thành phố Uông Bí tiến hành theo đúng quy định của pháp luật; ngoài ra bị cáo cũng đã nhận được Thông báo kết quả định giá tài sản, bị cáo không có ý kiến gì nên lời tranh luận của bị cáo không có căn cứ.

- Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” đối với bị cáo Nguyễn Trọng V vì hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn các đặc điểm sau:

Nguyễn Trọng V đã thực hiện hai hành vi phạm tội độc lập với nhau: lần 1 là khoảng 10 giờ ngày 23/3/2024 tại nhà của ông Vũ Văn M, V trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động của bà Vũ Thị L; lần 2 là khoảng 20 giờ ngày 23/3/2024, tại nhà của ông Vũ Văn V1, V trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 15B1-280.71.

Cả hai lần phạm tội này đều thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm, độc lập với nhau về thời gian, địa điểm. Nếu tách hai lần này ra, thì mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.

- Viện kiểm sát không chấp nhận quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”, vì:

Thiệt hại ở trong vụ án này không chỉ là thiệt hại về mặt vật chất của bị hại, mà thiệt hại còn là những hệ quả phi vật chất, như ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, mà cụ thể là phường PD.

Đối với hành vi trộm cắp điện thoại di động của bà L, tuy giá trị là hơn 600.000 đồng, nhưng hành vi phạm tội của V rất táo tợn, ngang nhiên đi vào nhà dân trộm cắp tài sản. Gây ảnh hưởng đến tình hình trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Đối với hành vi V trộm cắp xe mô tô của ông V1. Việc V không lấy được xe để đi tiêu thụ là do ông V1 kịp thời phát hiện, đuổi theo, nên tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi nguyên vẹn. Đây là nằm ngoài ý chí chủ quan của V, nên không được coi là chưa gây thiệt hại, hoặc gây thiệt hại không lớn.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo V từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù là phù hợp.

* Sau khi nghe đại diện VKS tranh luận, đối đáp; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận, đối đáp gì thêm.

* Bị hại bà Vũ Thị L không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về tội danh của bị cáo:*

Xét thấy: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh lập vào hồi 20 giờ 15 phút ngày 23 tháng 3 năm 2024; phù hợp với các Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh; phù hợp với dữ liệu điện tử (video clip ghi lại

diễn biến vụ việc); phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 10 giờ ngày 23/3/2024, tại nhà của ông Vũ Văn M, thuộc tổ 4, khu BT 1, phường PĐ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Trọng V có hành vi trộm cắp của bà Vũ Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, trị giá 633.333đ (sáu trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Tiếp đó, khoảng 20 giờ cùng ngày, tại nhà ông Vũ Văn V1, thuộc tổ 2, khu BT 1, phường PĐ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Trọng V có hành vi trộm cắp của ông V1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng, đen BKS 15B1-280.71 trị giá 11.333.333đ (mười một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Tổng trị giá tài sản V trộm cắp là 11.966.666đ (mười một triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Bị cáo Nguyễn Trọng V là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém; bị cáo đã từng 6 lần bị đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, muốn có tiền tiêu xài mà không bằng con đường lao động chân chính, bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật. Bị cáo nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm; bị cáo Nguyễn Trọng V có 04 tiền án cùng về tội “Trộm cắp tài sản”, do vậy ở lần phạm tội này mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 50.000.000đ nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 1030/CT-VKSUB ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá về hình phạt:

[3.1] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm. Tại phiên tòa bị hại bà Vũ Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

* Đánh giá về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đề nghị áp dụng đối với bị cáo “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trọng V có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của bà Vũ Thị L, trị giá 633.333 đồng, chưa đủ về mặt định lượng (giá trị tài sản trộm cắp dưới 02 triệu đồng) nhưng vì bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại trên; đối với hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Vũ Văn V1 trị giá 11.333.333 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm; do vậy, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí có cơ sở, cần được chấp nhận.

* Đánh giá về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: cả hai lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tội phạm đều đã hoàn thành, tài sản đã được chuyển dịch ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản nên đề nghị của người bào chữa không có cơ sở chấp nhận.

[3.2] *Về hình phạt chính*: xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo V ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm về sở hữu trong giai đoạn hiện nay.

[3.3] *Về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Đánh giá về tình tiết mà người bào chữa đề nghị*: người bào chữa cho rằng bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù đã không nhận được sự giúp đỡ từ cộng đồng, chính quyền địa phương trong việc tái hoà nhập cộng đồng nên cũng là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo; từ đó kiến nghị đến các cơ quan hữu quan, cụ thể là Ủy ban nhân dân huyện P, Công an huyện P, tỉnh B trong việc quản lý, giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên toà bị cáo khai nhận, sau khi chấp hành xong hình phạt tù (ngày 21/3/2023) bị cáo có về địa phương nơi bị cáo đăng ký thường trú (tổ 2, khu phố 8, thị trấn PV, huyện P, tỉnh B) để trình diện nhưng sau đó bị cáo không sinh sống, làm việc ở đây. Trước khi bị đưa ra xét xử trong vụ án này, bị cáo làm nghề đá xẻ tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Như vậy, bị cáo V đã không sinh sống và làm việc ở huyện P, tỉnh B nên đề nghị của người bào chữa không có căn cứ chấp nhận.

[5] *Đánh giá về tình tiết mà bị cáo tranh luận:* Bị cáo cho rằng kết luận định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô là cao so với giá trị thực tế của xe. Hội đồng xét xử xét thấy: Hội đồng định giá tài sản đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; bị cáo đã được nhận Thông báo kết luận định giá tài sản và không có ý kiến gì nên lời tranh luận của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[6] *Đánh giá về trách nhiệm dân sự:*

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 và căn cước công dân cho bà Vũ Thị L; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 15B1-280.71 cho ông Vũ Văn V1. Bà L và ông V1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với chiếc túi xách màu đen và chiếc sim điện thoại số 0377.032.633 của bà L bị V trộm cắp, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Bà L khai chiếc túi xách mua vào khoảng tháng 8/2022 với giá 120.000 đồng, hiện nay đã cũ hỏng và chiếc sim điện thoại cũng không còn giá trị sử dụng nên không đề nghị bị cáo phải bồi thường, đồng thời không tiến hành trưng cầu định giá tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] *Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01 (một) sim điện thoại 0867.551.252; 01 ba lô vải màu đen; 01 ba lô bằng da màu nâu – đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng V; đây là tài sản riêng của bị cáo V, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại những tài sản trên nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quy định pháp luật để xử lý.

- Đối với 01 căn cước công dân và 01 giấy khai sinh đều mang tên Nguyễn Trọng V; đây là những giấy tờ tùy thân của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được nhận lại những tài liệu này nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo.

[8] *Đánh giá về án phí:* bị cáo Nguyễn Trọng V là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] *Đánh giá về quyền kháng cáo:* bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

- *Tuyên bố:* bị cáo Nguyễn Trọng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Căn cứ:* điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Trọng V 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 23 tháng 3 năm 2024).

2. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ khoản 1; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại số 0867.551.252; 01 (một) ba lô vải màu đen kích thước (34x30x20)cm (đã qua sử dụng); 01 (một) ba lô bằng da màu nâu – đen, kích thước (35x20x08)cm (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy khai sinh đều mang tên Nguyễn Trọng V.

(tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Trọng V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại (bà Vũ Thị L) có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại (ông Vũ Văn V) vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thịnh